

Số: 4544/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về Danh mục “Nhóm sản phẩm công nghiệp chủ lực và Nhóm sản phẩm công nghiệp tiềm năng của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2020”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;

Căn cứ Kết luận số 362-KL/TU ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện giám sát, chỉ đạo các nhiệm vụ liên quan phát triển kinh tế - xã hội thành phố 6 tháng cuối năm 2018;

Căn cứ Kết luận số 379-KL/TU ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về xác định danh mục nhóm sản phẩm chủ lực và công tác điều hành, cơ chế, chính sách phát triển nhóm sản phẩm chủ lực của thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 6956/TTr-SCT ngày 19 tháng 9 năm 2018 về danh mục nhóm sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục nhóm sản phẩm công nghiệp chủ lực và nhóm sản phẩm công nghiệp tiềm năng của thành phố Hồ Chí Minh là các sản phẩm công nghiệp thuộc bốn ngành công nghiệp trọng yếu (cơ khí, điện tử, hóa dược - cao su - nhựa, chế biến tinh lương thực - thực phẩm) và ngành công nghiệp truyền thống là dệt may có khả năng cạnh tranh cao, năng lực sản xuất lớn, có tiềm năng thị trường trong nước hoặc xuất khẩu, đóng góp đáng kể cho tổng sản phẩm nội địa và phát triển kinh tế của thành phố.

Điều 2. Sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hồ Chí Minh là sản phẩm đáp ứng các tiêu chí:

1. Tiêu chí chung

- Sản phẩm được sản xuất bởi doanh nghiệp của thành phố, là doanh nghiệp đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã và có trụ sở chính tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Sản phẩm có giá trị gia tăng, năng suất lao động cao.

- Sản phẩm có thiết kế sáng tạo, tính ưu việt.
- Có hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, được sản xuất bằng công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường.
- Đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. Khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu.
- Không vi phạm pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ.

2. Tiêu chí riêng của từng ngành:

Ngoài tiêu chí chung các sản phẩm phải đáp ứng tiêu chí của từng ngành, cụ thể như sau:

2.1. Đối với ngành Cơ khí:

- Sản phẩm là máy móc, thiết bị trực tiếp hoặc được lắp đặt trong các dây chuyền tự động phục vụ cho sản xuất công nghiệp, nông nghiệp.
- Sản phẩm là linh kiện để sản xuất máy móc, thiết bị trực tiếp hoặc được lắp đặt trong các dây chuyền tự động phục vụ cho sản xuất công nghiệp, nông nghiệp.
- Sản phẩm được sản xuất qua quá trình nghiên cứu, thiết kế sáng tạo.

2.2. Đối với ngành Hóa dược - Cao su - Nhựa:

- Sản phẩm cạnh tranh được với sản phẩm cùng loại.
- Sản phẩm cung ứng cho các ngành công nghiệp khác (như cơ khí, lương thực - thực phẩm,...) đòi hỏi công nghệ kỹ thuật và độ chính xác cao.

2.3. Đối với ngành Lương thực - Thực phẩm:

- Sản phẩm có thương hiệu và năng lực cạnh tranh trên thị trường.
- Sản phẩm có hệ thống phân phối trong nước hoặc xuất khẩu.
- Sản phẩm đạt tiêu chí về vệ sinh an toàn thực phẩm và có hệ thống quản lý chất lượng.
- Sản phẩm có khả năng tích hợp với các doanh nghiệp khác để tạo chuỗi cung ứng ổn định và tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Sản phẩm có sử dụng nguyên liệu nội địa.

2.4. Đối với ngành Điện tử:

- Sản phẩm là nguyên liệu, linh kiện phục vụ cho hoạt động sản xuất sản phẩm xuất khẩu; sản phẩm tham gia vào chuỗi liên kết giá trị sản phẩm.
- Sản phẩm có tính an toàn và ổn định, tiết kiệm năng lượng.
- Là sản phẩm điện tử có thương hiệu tại Việt Nam.

2.5. Đối với ngành Dệt may:

- Sản phẩm có phương thức sản xuất “mua nguyên liệu, bán thành phẩm” (FOB) trở lên.

- Quy trình sản xuất áp dụng công nghệ tiên tiến.
- Sản phẩm đảm bảo chất lượng xuất khẩu vào các thị trường lớn: Mỹ, EU, Nhật Bản.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các Hội ngành nghề tổ chức công bố các doanh nghiệp có khả năng sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực của thành phố theo Danh mục này; xây dựng các chương trình hỗ trợ phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực của thành phố. Định kỳ 03 năm tiến hành rà soát danh mục sản phẩm và doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm để điều chỉnh và hỗ trợ phù hợp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành gồm: Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố, Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: CPVP;
- Các Phòng CV;
- Lưu: VT, (KT/VT) 23

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Lê Thanh Liêm



**NHÓM SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CHỦ LỰC VÀ NHÓM SẢN PHẨM
CÔNG NGHIỆP TIỀM NĂNG CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
GIAI ĐOẠN 2018 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~4544~~ QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2018
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**(Gồm 07 nhóm sản phẩm công nghiệp chủ lực
và 01 nhóm sản phẩm công nghiệp tiềm năng)**

I. NHÓM SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CHỦ LỰC

1. Sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (gồm các sản phẩm: Khuôn mẫu chính xác cao; Kết cấu thép siêu trường siêu trọng; Đúc phôi chi tiết máy; Chi tiết máy, linh kiện tiêu chuẩn, vật tư tiêu hao).

2. Sản phẩm thiết bị điện (gồm các sản phẩm: Thiết bị điện, Dây và cáp điện).

3. Sản phẩm từ nhựa, cao su (gồm các sản phẩm: Nhựa bao bì đa lớp; Nhựa gia dụng; Nhựa xây dựng - giao thông; Nhựa kỹ thuật; Săm lốp xe; Cao su kỹ thuật; Nệm cao su các loại).

4. Sản phẩm thực phẩm chế biến (gồm các sản phẩm: Sữa và sản phẩm từ bơ, sữa; Sản phẩm ăn liền; Sản phẩm gia vị; Thực phẩm chế biến; Thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; Bánh kẹo các loại; Sản phẩm chế biến từ tinh bột).

5. Sản phẩm đồ uống (gồm các sản phẩm: Nước giải khát, nước khoáng đóng chai).

6. Sản phẩm điện tử - công nghệ thông tin (gồm các sản phẩm: phần cứng, phần mềm, nội dung số).

7. Sản phẩm Trang phục may sẵn (gồm các sản phẩm: trang phục công sở; Jean, kaki, bộ com-lê).

II. NHÓM SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP TIỀM NĂNG

Sản phẩm thuốc, hóa dược và dược liệu.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ